TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2025/QĐ-TA	*Gò Công Đông, ngày 21 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc A**n**.**

2. Thư ký phiên họp: Bà **Trịnh Hồ Hải Hương.**

Ngày **11** tháng **3** năm **2025,** tại trụ sở Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 07/2025/QĐ-TA ngày 16/01/2025 đối với:

Họ và tên: Lưu Trí T (tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam.

Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1979 tại Tiền Giang;

CCCD số 082079018461; Ngày cấp: 20/3/2023; Nơi cấp: Cục C về TTXH

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 09/12;

Nguyên quán: G, Tiền Giang.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố L, phường L, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố L, phường L, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Thợ may

Tiền án: 01 lần. Ngày 28/12/2016 bị TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số: 444/2016/HSST, tính từ ngày 21/12/2015, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 21/01/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 07/12/2005 bị TAND thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số: 01/2005/HSST, tính từ ngày 21/10/2005, đã chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 09/4/2009 bị TAND thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, theo bản án số: 38/HSST, tính từ ngày 08/11/2008, đã chấp hành xong án phạt tù.

Con ông Lưu T1 (chết) và con bà Nguyễn Thị H (chết)

Có mặt tại phiên họp.

** Có sự tham gia của:*

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Bà **Huỳnh Thị L**, Chuyên viên Văn phòng UBND và HĐND huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang: Ông **Võ Minh Tuấn**, Kiểm sát viên (có mặt).

NHẬN THẤY:

Anh Lưu Trí T sử dụng ma túy tổng hợp và Công an xã T, huyện G ra Thông báo số 19/TB-CAX ngày 31/10/2024 về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với lý do anh Lưu Trí T không có nơi cư trú ổn định nên không có điều kiện để đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc điều trị nghiện bằng thuốc thay thế.

Tại văn bản số 508/ĐN-CNBB ngày 04/11/2024 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Lưu Trí T.

XÉT THẤY:

[1] Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Lưu Trí T của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện G đảm bảo về thời hiệu và trình tự thủ tục theo quy định tại các điều 6, 103 và Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2] Thông báo số 19/TB-CAX ngày 31/10/2024 của Công an xã T về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với lý do anh Lưu Trí T không có nơi cư trú ổn định nên không có điều kiện để đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc điều trị nghiện bằng thuốc thay thế.

[3] Xét, anh Lưu Trí T sử dụng ma túy từ năm 2010 cho đến ngày 30/10/2024 thì bị Công an xã T phát hiện hành vị sử dụng ma túy của anh Lưu Trí T. Anh Lưu Trí T không có nơi cư trú ổn định nên không có điều kiện để đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc điều trị nghiện bằng thuốc thay thế, nên thuộc đối tượng áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 95, 96 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: anh Lưu Trí T thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[5] Tình tiết tăng nặng: không có.

[6] Nhân thân: Tiền án: 01 lần. Ngày 28/12/2016 bị TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số: 444/2016/HSST, tính từ ngày 21/12/2015, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 21/01/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 07/12/2005 bị TAND thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số: 01/2005/HSST, tính từ ngày 21/10/2005, đã chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 09/4/2009 bị TAND thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, theo bản án số: 38/HSST, tính từ ngày 08/11/2008, đã chấp hành xong án phạt tù.

[7] Tại phiên họp, đại diện cơ quan đề nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Lưu Trí T thời gian từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Gò Công Đ phát biểu từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông đã thực hiện đúng quy định tại các điều 7, 8, 9, 11, 16 và Điều 20 Pháp lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Lưu Trí T từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng theo quy định tại Điều 95, 96 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[10] Xét đề nghị của đại diện cơ quan đề nghị và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 9, Điều 95, Điều 96, Điều 103 và Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính và Thông tư số 03/2025/TTLT – BCA – VKSTC – TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ C1 – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Tòa án nhân dân Tối cao quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sếp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Lưu Trí T.

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 21 (Hai mươi mốt) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, người bị đề nghị có quyền khiếu nại quyết định này.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định, cơ quan đề nghị và Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông có quyền kiến nghị và kháng nghị quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an xã T có trách nhiệm thi hành quyết định này.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện G;
- Công an xã T;
- Lưu Trí T;
- UBND xã T, huyện G;
- Lưu.

Nguyễn Quốc An